

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 183/2019/QĐST- HNGĐ

TH, ngày 12 tháng 04 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số : 908/2018/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Mẫn Văn K, sinh năm 1989

Trú tại: Xóm Vân Đình, xã Thanh Ninh, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Bùi Thị Hồng Nh, sinh năm 1993

Trú tại: Số 9A, ngõ 153, đường Minh Cầu, tổ 10, phường Phan Đình Phùng, TP.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 483 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 04 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 04 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Anh Mẫn Văn K và chị Bùi Thị Hồng Nh
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Mẫn Văn K và chị Bùi Thị Hồng Nh đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh K và chị Nh thỏa thuận : Chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng con chung Mẫn Anh M, sinh ngày 28/06/2014 cho đến khi con trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh K có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung và không ai có quyền cản trở.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh K chị Nh thỏa thuận anh K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.000.000đ/ 01 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2019 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm thi hành cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất theo quy định khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- **Về tài sản chung và số nợ:** Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** anh K tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng(Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con vào Ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007102 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP TN;
- THADS TPTN;
- UBND phường ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường ;
- Lưu hồ sơ vụ án.